

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ô

BÀI 264 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Sự báp-tem người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Con.

Phần 4 (a) - Người tin Chúa phải trở nên giống như ảnh tượng của Con một Đức Chúa Trời.

Rô-ma 8:28-32: Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vùa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếm chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?

Bản King James version chép: ²⁸And we know^{G1492} that all^{G3956} things work^{G4903} together^{G4903} for good^{G18} to them that love^{G25} God^{G2316}, to them who are the called^{G2822} according^{G2596} to his purpose^{G4286}. ²⁹For whom^{G3739} he did foreknow^{G4267}, he also^{G2532} did predestinate^{G4309} to be conformed^{G4832} to the image^{G1504} of his Son^{G5207}, that he might be the firstborn^{G4416} among^{G1722} many^{G4183} brethren^{G80}. ³⁰Moreover^{G1161} whom^{G3739} he did predestinate^{G4309}, them he also^{G2532} called^{G2564}: and whom^{G3739} he called^{G2564}, them he also^{G2532} justified^{G1344}: and whom^{G3739} he justified^{G1344}, them he also^{G2532} glorified^{G1392}. ³¹What^{G5101} shall we then^{G3767} say^{G2046} to these^{G5023} things? If^{G1487} God^{G2316} be for us, who^{G5101} can be against^{G2596} us? ³²He that spared^{G5339} not his own^{G2398} Son^{G5207}, but delivered^{G3860} him up for us all^{G3956}, how^{G4459} shall he not with him also^{G2532} freely give^{G5483} us all^{G3956} things?

Chữ hình bóng - the image^{G1504} chép trong câu 29 trên, đó là chữ εἰκών - eikon, số 1504 ra từ chữ εἶκω - eiko, số 1503 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự giống hệt như, sự tiêu biểu cho, sự đại diện cho, sự giống nhau,*

Chữ con cả - the firstborn^{G4416} chép trong câu 29 trên, đó là chữ πρωτοτόκος - prototokos, số 4416 ra từ chữ πρῶτος - protos, số 4413 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sinh ra trước nhất, sinh ra đầu tiên; trước nhất, cao nhất, tốt nhất, trên hết, đứng đầu, lỗi lạc nhất về thời gian, về sự bắt đầu, về chất lượng, chủ yếu, chính, cơ bản;*

Làm thế nào để chúng ta được trở nên giống như Đấng Christ, khi mà hết thảy chúng ta không có một ai được sống với Đấng Christ khi Ngài còn mang thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người chúng ta, như Ngài đã sống cùng với các môn đồ của Ngài trong thời gian Ngài thi hành chức vụ trên đất này tại thành Giê-ru-sa-lem?

Ê-phê-sô 4:1-13: Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, phải khiêm nhường đến điều, mềm mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu mà chiều nhau, dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ.

Trong thực tế, chúng ta không thấy một chỗ nào trong Kinh-Thánh có chép Lời Đức Chúa Trời phán rằng chúng ta phải giống như Đức Chúa Jêsus Christ về hình dáng Ngài, vì Đức Chúa Jêsus Christ là ảnh tượng của Đức Chúa Trời cũng như loài người chúng ta đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng của

Ngài vậy, nhưng Lời Chúa có chép rằng: Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con nầy được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; (Rô-ma 8:29)

Bản King James version chép câu trên như sau: ²⁹For whom ^{G3739} he did foreknow ^{G4267}, he also ^{G2532} did predestinate ^{G4309} to be conformed ^{G4832} to the image ^{G1504} of his Son ^{G5207}, that he might be the firstborn ^{G4416} among ^{G1722} many ^{G4183} brethren ^{G80}.

Có nghĩa là: *Vì những người mà Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định trước (số phận, vận mệnh) cho thích hợp với (phù hợp với, giống hệt như) ảnh tượng (hình ảnh, khuôn mẫu, hình dung, đại diện cho, chân dung) của Con Ngài, hầu cho Con đó được làm con được sanh trước nhất (con cả) trong hết thảy anh em.*

Cô-lô-se 1:1-20: Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, cùng Ti-mô-thê là anh em, gửi cho các anh em chúng ta ở thành Cô-lô-se, là những người thánh và trung tín trong Đấng Christ: nguyện xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta! Trong khi chúng tôi cầu nguyện cho anh em không thôi, thì cảm tạ Đức Chúa Trời là Cha Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta. Vì chúng tôi đã nghe về đức tin của anh em nơi Đức Chúa Jê-sus Christ và về sự yêu thương của anh em đối với mọi thánh đồ, vì cơ sự trồng cấy để dành cho anh em ở trên trời là sự trước kia anh em đã nhờ đạo Tin Lành chân thật mà biết đến. Đạo Tin Lành đó ở giữa anh em cũng như ở trong cả thế gian; lại kết quả như đã có trong anh em, từ ngày mà anh em đã nghe rao truyền ơn Đức Chúa Trời và đã học cho thật biết ơn đó, y như Ê-pháp-ra là bạn đồng sự thiết nghĩa với chúng tôi đã dạy anh em; người giúp đỡ chúng tôi như một kẻ giúp việc trung thành của Đấng Christ, và đã tỏ ra cho chúng tôi biết lòng yêu thương mà anh em cảm chịu bởi Đức Thánh Linh. Cho nên, chúng tôi cũng vậy, từ ngày nhận được tin đó, cứ cầu nguyện cho anh em không thôi, và xin Đức Chúa Trời ban cho anh em được đầy đủ sự hiểu biết về ý muốn của Ngài, với mọi thứ khôn ngoan và hiểu biết thuộc linh nữa, hầu cho anh em ăn ở cách xứng đáng với Chúa, đặng đẹp lòng Ngài mọi đường, nảy ra đủ các việc lành, càng thêm lên trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời, nhờ quyền phép vinh hiển Ngài, được có sức mạnh mọi bề, để nhịn nhục vui vẻ mà chịu mọi sự. Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chúng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy đủ của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.

Để chúng ta hiểu rõ ý muốn của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời về việc Ngài muốn hết thảy loài người chúng ta phải trở nên giống như ảnh tượng của Con một Ngài, thì chúng ta phải trở lại với ảnh tượng của Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên loài người chúng ta theo ảnh tượng của chính Ngài, vì Đức Chúa Jê-sus Christ chính là Con được sanh ra trước nhất (con cả) trong hết thảy những người được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên bằng hơi thở (Lời phán) của Ngài và được gọi là con trai của Đức Chúa Trời chí cao.

Gióp 33:4: **Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng toàn năng ban cho tôi sự sống.**

Thi-Thiên 82:6: **Ta đã nói: Các người là thần, hết thảy đều là con trai của Đấng Chí cao.**

Sáng thế ký 1:26-31: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nầy, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác**

trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đừng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Bản King James version chép hai câu 26 và 27 trên như sau: ²⁶And God^{H430} said^{H559}, Let us make^{H6213} man^{H120} in our image^{H6754}, after our likeness^{H1823}: and let them have dominion^{H7287} over the fish^{H1710} of the sea^{H3220}, and over the fowl^{H5775} of the air^{H8064}, and over the cattle^{H929}, and over all^{H3605} the earth^{H776}, and over every^{H3605} creeping^{H7431} thing that creepeth^{H7430} upon the earth^{H776}. ²⁷So God^{H430} created^{H1254} man^{H120} in his own image^{H6754}, in the image^{H6754} of God^{H430} created^{H1254} he him; male^{H2145} and female^{H5347} created^{H1254} he them.

Có nghĩa là: Đức Chúa Trời phán rằng: *Chúng ta hãy làm nên loài người trong hình ảnh của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền cai trị trên tất cả các loài cá của biển cùng trên tất cả các loài vật có cánh hay bay trong khoảng không, và trên tất cả các loài thú vật và trên khắp cả trái đất, cùng trên tất cả các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất. Vậy Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người trong hình ảnh của Ngài, Đức Chúa Trời đã tạo nên người nam và người nữ trong hình ảnh của Ngài.*

Nếu chúng ta chú ý và suy gẫm câu 26 trên, chúng ta có thể thấy rõ rằng, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quyết định tạo nên loài người theo hình ảnh của Ngài, nhưng ngay từ lúc ban đầu, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không tạo nên loài người với số nhiều, mà Ngài chỉ tạo nên một người nam và một người nữ và nếu chúng ta đọc kỹ công việc của Đức Chúa Trời làm trong ngày thứ sáu của buổi sáng thế đó, chúng ta sẽ thấy rõ ý nghĩa của câu số 28, nghĩa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người, nghĩa là Ngài ban phước cho người nam đầu tiên và người nữ đầu tiên được Ngài tạo nên theo hình ảnh của Ngài và chắc chắn là hai người đầu tiên này đã được tạo nên giống như Đức Chúa Trời, nên họ được Đức Chúa Trời ban cho quyền thống trị trên tất cả các loài động vật trên đất cũng trong nước, trên trái đất này.

Trong câu 26 trên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời có phán rõ rằng: *sau khi đã trở nên giống như chúng ta - after our likeness^{H1823} (là phần bản Kinh-Thánh tiếng Việt không có)*, tức là dòng dõi sẽ được sanh ra từ hai người đầu tiên (là A-đam và Ê-va) này sẽ nhận được quyền phép của Đức Chúa Trời để cai trị muôn vật, nếu họ trở nên giống như Đức Chúa Trời. Chúng ta biết rằng, Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, nên điều chi Ngài đã phán, thì điều đó sẽ hằng còn với Đức Chúa Trời theo kế hoạch đã định trong sự biết trước của Ngài.

Lần đầu tiên Đức Giê-hô-va tiết lộ mục đích Ngài chọn dân Y-sơ-ra-ên riêng cho Ngài, đó là:

Phục truyền luật lệ ký 7:6: Vì người là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; Ngài đã chọn người trong muôn dân trên mặt đất, dựng làm một dân thuộc riêng về Ngài.

Vào khoảng năm 430 B.C., qua tiên tri Ma-la-chi mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã một lần nữa tỏ cho loài người biết mục đích Ngài tạo nên loài người ở trên trái đất này:

Ma-la-chi 2:15a: Vả, hơi sống của Đức Chúa Trời đâu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh.

Chính vì để chọn một dòng dõi thánh, nên Đức Giê-hô-va chỉ tạo nên một người nam (là A-đam thứ nhất) và Ê-va (là người được tạo nên bởi thịt và xương của A-đam) ấy là để từ A-đam mà có một dòng dõi sanh ra và dòng dõi này sẽ nhận được quyền phép để quản trị muôn vật, nếu họ trở nên giống như Giê-hô-va Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch của lễ thật, nghĩa là trong Danh của Đức Giê-hô-va.

Nhưng A-đam thứ nhất này đã không coi trọng mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, khi Ngài cảnh cáo loài người về Ngài cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen, nên A-đam đã nghe theo lời vợ mình, là Ê-va, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cấm ăn.

Vì cơ tội lỗi của A-đam (thứ nhất) mà dòng dõi ra từ A-đam đã bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-hô-va trong loài người đã thiếu mất sự sáng, là quyền phép để nhận biết hết thấy mọi sự có trong tâm trí của xác thịt mình, và là quyền phép để quản trị xác thịt mình, nên tâm linh của dòng dõi ra từ A-đam hết thấy đều phải ngồi trong bóng của sự chết, đồng nghĩa với việc tâm linh của loài người sẽ hư mất đời đời, nếu đang khi thân thể xác thịt của người ta còn đang sống mà loài người không nhận được giá cứu chuộc cho sự sống mình, thì thân thể xác thịt của người ta chết, tâm linh của người ấy sẽ phải hư mất đời đời vậy.

Để cứu chuộc loài người, nghĩa là không chỉ cứu chuộc sự sống của tâm linh, mà còn cứu chuộc cả thân phận mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã định cho loài người, đó là loài người phải được phục hồi quyền làm

con kế tự Đức Chúa Trời, mà tiêu chuẩn để được hưởng quyền kế tự đó là loài người phải trở nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lễ thật, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người con đường cứu chuộc, nghĩa là loài người phải đi trên con đường đó thông qua việc tâm linh loài người phải trở dậy, bắt thân thể xác thịt phải vâng phục các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Con đường cứu chuộc đó Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai vào năm 1445 B.C. Luật pháp này còn được gọi là Luật pháp của tội và sự chết, nghĩa là Luật pháp chỉ ra cho loài người xác thịt nhận biết tội lỗi cùng nhận biết làm thế nào để tội lỗi được bôi xóa, nghĩa là được tha thứ. Luật pháp này được gọi là Luật pháp văn tự, là vì sẽ có một Luật pháp khác cao hơn Luật pháp văn tự này, đó là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống sẽ được ban cho những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống sẽ được chính Thần của Đức Giê-hô-va (Ngài được gọi là Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật) ghi vào trong lòng (tâm linh) và trong trí khôn của những người được hưởng cơ nghiệp cứu chuộc.

Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai (năm 1445 B.C), Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se và Môi-se đã truyền dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên được nghe.

Phục truyền luật lệ ký 30:11-20: **Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, đừng chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đừng chúng tôi làm theo? Vì lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó. Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt người sự sống và phước lành, sự chết và tai họa, vì ngày nay, ta bảo người thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn luật lệ và mạng lệnh Ngài, để người sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong xứ mà người sẽ vào nhận lấy. Nhưng nếu lòng người xây trở, không khứng nghe theo, chịu dụ dỗ thờ lạy và hầu việc các thần khác, thì ngày nay ta tỏ cùng các người rằng các người hẳn phải tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà người sẽ đi qua sông Giô-đanh để nhận lấy. Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (*trung thành với*) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đừng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

Nếu dân Y-sơ-ra-ên vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì tâm linh của họ sẽ nhờ quyền phép của Lời đã ra từ miệng của Đức Giê-Hô-Va mà được sự sống lại và sẽ được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và như vậy, họ sẽ được gọi là một dân thánh, một nước thầy tế lễ theo như ý mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho.

Sau một năm dừng chân tại nơi đồng vắng Si-nai để tiếp nhận Luật pháp và xây dựng một đền tạm cho Đức Giê-Hô-Va, dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu hành quân hướng về đất hứa Ca-na-an (năm 1444 B.C.). Bắt đầu từ thời điểm này, kế hoạch tìm một dòng dõi thánh bắt đầu hoạt động và trải qua những sự thử thách mà Đức Giê-Hô-Va cho phép xảy đến với dân Y-sơ-ra-ên, những sự giấu kín ở trong xác thịt của dân Y-sơ-ra-ên đều bị bóc lộ ra, đó là những sự vô tín, sự cứng lòng, sự tham lam của họ và Đức Giê-Hô-Va đã phán xét họ.

Dân số ký 13:1-33: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy sai những người đi do thám xứ Ca-na-an, là xứ ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Về mỗi một chi phái, các người phải sai một người đi; mỗi người làm quan trưởng của chi phái mình. Tù theo mạng Đức Giê-hô-va, Môi-se từ đồng vắng Pha-ran sai các người này đi; hết thảy là quan trưởng của dân Y-sơ-ra-ên. Đây là tên của các người ấy: Về chi phái Ru-bên, Sam-mua, con trai Xa-cu; về chi phái Si-mê-ôn, Sa-phát, con trai của Hô-ri; về chi phái Giu-đa, Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê; về chi phái Y-sa-ca, Di-ganh, con trai của Giô-sép; về chi phái Ép-ra-im, Hô-sê, con trai của Nun; về chi phái Bên-gia-min, Phan-thi, con trai của Ra-phu; về chi phái Sa-bu-lôn, Gát-đi-ên, con trai của Sô-đi; về chi phái Giô-sép, nghĩa là về chi phái Ma-na-se, Ga-đi, con trai của Su-si; về chi phái Đan, A-mi-ên, con trai của Ghê-ma-li; về chi phái A-se, Sê-thu, con trai của Mi-ca-ên; về chi phái Nép-ta-li, Nách-bi, con trai của Vấp-si; về chi phái Gát, Gu-ên, con trai của Ma-ki. Đó là tên những người mà Môi-se sai đi do thám xứ. Và, Môi-se đặt tên cho Hô-sê, con trai Nun, là Giô-suê. Vậy, Môi-se sai đi do thám xứ Ca-na-an, và dặn rằng: Từ đây hãy lên Nam phương, và vào miền núi; rồi sẽ thấy xứ ra sao,**

dân sự ở đó nếu mạnh yếu thế nào, nếu số ít hay nhiều; xứ dân đó ở thế nào, nếu tốt hay xấu; các thành dân đó ở làm sao, hoặc chỉ những nơi đóng trại hay là đồn lũy; đất ra làm sao, nếu màu mỡ hay là xấu, có cây cối hay là không. Hãy can đảm và hái lấy trái cây xứ đó. Bấy giờ nhằm mùa nho sớm. Vậy các người đó đi lên do thám xứ, từ đồng vắng Xin cho đến Rê-hốp, đi về Ha-mát. Họ bắt từ hướng Nam đi lên, đến thành Hép-rôn, là nơi có A-hi-man, Sê-sai và Tanh-mai, con cái của A-nác. Vả, thành Hép-rôn đã xây từ bảy năm trước Xô-an, là thành của xứ Ê-díp-tô. Các người đến khe Éch-côn, cắt tại đó một nhánh nho có một chùm nho; và hai người khiêng lấy bằng cây sào, luôn những trái lựu và trái vả. Người ta gọi chỗ này là khe Éch-côn, vì có chùm nho mà dân Y-sơ-ra-ên đã cắt tại đó. Các người đi do thám xứ trong bốn mươi ngày trở về. Tới rồi, bèn đến cùng Môi-se, A-rôn và cả hội dân Y-sơ-ra-ên, trong đồng vắng Pha-ran, tại Ca-đe, mà thuật lại mọi sự cho hai người và cả hội chúng nghe, cùng đưa cho xem hoa quả của xứ. Vậy, các người ấy thuật cho Môi-se rằng: Chúng tôi đi đến xứ mà người đã sai chúng tôi đi; ấy quả thật một xứ đượm sữa và mật, này hoa quả xứ đó đây. Mà, dân sự ở trong xứ này vốn mạnh dạn, thành trì thật vững vàng và rất lớn; chúng tôi cũng có thấy con cái của A-nác ở đó. Dân A-ma-léc ở miền Nam, dân Hê-tít, dân Giê-bu-sít và dân A-mô-rít ở trong núi; dân Ca-na-an ở gần biển và dọc dài theo mé Giô-đanh. Ca-lép bèn làm cho dân sự, đang lăm bằm cùng Môi-se nín lặng đi, mà nói rằng: Chúng ta hãy đi lên và chiếm xứ đi, vì chúng ta thắng hơn được. Nhưng những người đi cùng Ca-lép nói rằng: Chúng ta không đi lên cự dân này được, vì chúng nó mạnh hơn chúng ta. Trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, các người đó phao phản xứ mình đã do thám mà rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp dạng do thám, là một xứ nuốt dân sự mình; hết thấy những người chúng tôi đã thấy tại đó, đều là kẻ hình vóc cao lớn. Chúng tôi có thấy kẻ cao lớn, tức là con cháu của A-nác, thuộc về giống giềnh giàng; chúng tôi thấy mình khác nào con cào cào, và họ thấy chúng tôi cũng như vậy.

Theo ý nghĩa của Lễ thật mầu nhiệm thì mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên là bóng mười hai ân tứ thuộc linh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (tâm linh), cũng như các bản năng mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (xác thịt) để hoạt động theo sự cai trị của bộ não, nơi tập trung sự khôn ngoan, sự hiểu biết và tâm hồn của con người, sẽ người ta đối diện với các hành vi tội lỗi, là những sự nghịch lại với bản tánh của Đức Chúa Trời, là những sự mà dân Y-sơ-ra-ên đã nhận được từ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-Hô-Va, nhờ đó mà dân Y-sơ-ra-ên nhận biết trách nhiệm của mình phải làm, đó là họ phải tiêu trừ tất cả mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã coi đó là ghớm ghiec và ô-ue (mà bảy thứ dân đã và đang sống trong xứ Ca-na-an lúc đó là bóng) vì những sự đó sẽ khiến cho tâm linh của loài người phải chết, nếu loài người còn chứa chấp trong cuộc đời của họ.

Chữ **do thám** - search^{H8446} được chép trong câu 2 trên, đó là chữ **טוּר** - **tuwr**, số 8446 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tìm kiếm, dò xét, trinh sát, theo dõi hoạt động, xem xét kỹ lưỡng, để thấy, để phát hiện, nghiên cứu, chọn lọc, tìm ra cách xử lý.*

Đức Giê-Hô-Va muốn các thám tử của dân Y-sơ-ra-ên được sai đi đó được nhìn thấy các dân đang sống trong xứ Ca-na-an, để biết nơi chốn, cách bố trí đồn lũy, sự màu mỡ của đất đai, cách dân cư do sống thế nào để báo lại cho Môi-se biết, trước khi tấn công các dân ấy, chứ không phải sai họ đi để xem liệu họ có thể đánh được các dân đó hay không, vì Đức Giê-Hô-Va đã phán rằng, Ngài đã phó các dân ấy cho dân Y-sơ-ra-ên để tiêu diệt hết, nghĩa là các dân trong xứ Ca-na-an đã bị Đức Giê-Hô-Va định cho phải bị tiêu diệt.

Nhưng mười người trong số mười hai thám tử đã được Môi-se sai đi đó, khi trở về đã không làm đúng theo yêu cầu mà Môi-se đã định cho họ phải làm, là báo cáo lại những sự họ đã thấy. Đó là các thám tử đó đã nói những gì họ thấy theo sự bạc nhược và sợ hãi của họ, nên những lời mà họ đã nói với Môi-se và với dân Y-sơ-ra-ên trở thành sự phao phản, khiến lòng dân Y-sơ-ra-ên trở nên sợ hãi và vô tín ở trước mặt Đức Giê-Hô-Va.

Dân số ký 14:1-45: **Cả hội chúng bèn cất tiếng la lên, và dân sự khóc lóc trong đêm đó. Hết thấy dân Y-sơ-ra-ên lăm bằm cùng Môi-se và A-rôn; cả hội chúng nói cùng hai người rằng: Chớ chi chúng tôi đã chết trong xứ Ê-díp-tô, hay là đã chết trong đồng vắng này! Vì có nào Đức Giê-hô-va dẫn chúng tôi vào xứ này dạng bị gươm mà ngã? Vợ và con nhỏ chúng tôi sẽ bị làm một miếng mồi. Về phần chúng tôi, há chẳng khá trở về xứ Ê-díp-tô hơn sao? Rồi dân sự nói với nhau rằng: Chúng ta hãy lập lên một quan trưởng, và trở về xứ Ê-díp-tô đi. Môi-se và A-rôn bèn sấp mình xuống trước mặt cả hội dân Y-sơ-ra-ên. Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, là hai người trong bọn đi do thám xứ, bèn xé quần áo mình. Hai người nói cùng cả hội dân Y-sơ-ra-ên rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp dạng do**

thám thật là một xứ rất tốt; nếu Đức Giê-hô-va đẹp lòng cùng chúng ta, ắt sẽ đem chúng ta vào xứ này mà ban cho; ấy là một xứ đượm sữa và mật. Chỉ các người chớ dấy loạn cùng Đức Giê-hô-va, và đừng sợ dân của xứ, vì dân đó sẽ là đồ nuôi chúng ta, bóng che chở họ đã rút đi khỏi họ rồi, và Đức Giê-hô-va ở cùng ta. Chớ sợ chi. Bấy giờ cả hội chúng nói ném đá hai người này, nhưng sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trên hội mạc, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Dân này khinh ta và không tin ta cho đến chừng nào, mặc dầu các phép lạ ta làm giữa chúng nó? Ta sẽ giáng cho dân sự này dịch lệ và tiêu diệt phần cơ nghiệp của nó đi; nhưng ta sẽ làm cho người thành một dân lớn hơn và mạnh hơn nó. Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Dân Ê-díp-tô có hay rằng Chúa cậy quyền năng Chúa đem dân này ra khỏi họ; và có thuật điều đó cho dân xứ này. Ôi Đức Giê-hô-va! người ta biết rằng Chúa ngự giữa dân này, Chúa hiện ra cho mắt chúng thấy, trụ mây Chúa ở trên dân này, và Chúa đi trước, ban ngày trong một trụ mây, ban đêm trong một trụ lửa. Nếu Chúa giết hết dân này như thể giết một người, thì các nước đã nghe nói về Chúa sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va không thể dẫn dân này vào xứ mà Ngài đã thề ban cho; bởi cố đó, Ngài giết chết chúng nó trong đồng vắng. Vả, bây giờ, tôi xin quyền năng của Chúa hiện ra cách oai nghiêm như Chúa đã nói rằng: Đức Giê-hô-va vốn chậm nóng giận và đầy ơn; hay xá điều gian ác và tội lỗi; nhưng không kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt con cháu trái ba bốn đời. Tôi xin Chúa tha tội gian ác của dân này tùy theo ơn lớn của Chúa, như Chúa đã tha từ xứ Ê-díp-tô đến đây. Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ta đã tha như lời người xin. Nhưng ta chỉ sợ hễ sống ta mà quả quyết rằng, sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy khắp trái đất! Trong mọi người đã thấy sự vinh quang ta, phép lạ ta đã làm tại xứ Ê-díp-tô và nơi đồng vắng, là các người đã thử ta mười lần và đã không nghe lời ta, thì chẳng một ai sẽ thấy xứ mà ta thề hứa cho tổ phụ chúng nó. Chẳng ai mà đã khinh ta sẽ thấy xứ đó đâu! Nhưng vì kẻ tội tổ Ca-lép ta không đồng lòng cùng chúng nó, theo ta một cách trung tín, thì ta sẽ đem người vào xứ mà người đã có đi, và dòng dõi người sẽ được xứ làm sản nghiệp. Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong trũng; ngày mai các người hãy trở lui lại sau, đi đến đồng vắng về hướng Biển đỏ. Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-rôn, mà rằng: Ta sẽ chịu hội chúng hung dữ này hay làm bầm cùng ta cho đến chừng nào? Ta đã nghe lời làm bầm của dân Y-sơ-ra-ên oán trách ta. Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sợ hễ sống ta mà thề, ta sẽ đả các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói; những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Các người mà người ta đã tu bộ, hết thầy bao nhiêu cũng vậy, từ hai mươi tuổi sắp lên, là những kẻ đã làm bầm cùng ta, thì chẳng hề được vào xứ mà ta đã thề cho các người ở, ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con trai của Nun. Nhưng ta sẽ đem vào xứ những con trẻ của các người mà các người có nói rằng: Chúng nó sẽ bị làm một miếng môi; rồi chúng nó sẽ biết xứ các người đã chê bai. Còn những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Con cái các người sẽ chẵn chiên nơi đồng vắng trong bốn mươi năm, và sẽ mang hình phạt vì tội thông dâm của các người, cho đến chừng nào thầy của các người đã ngã rạp hết trong đồng vắng. Các người đi do thám xứ bao nhiêu ngày, nghĩa là bốn mươi ngày, thì các người cũng sẽ mang hình phạt vì tội gian ác mình bấy nhiêu năm, nghĩa là bốn mươi năm, một năm đền cho một ngày; bấy giờ các người sẽ biết ta đã xây khổ các người. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán: Ta sẽ làm điều này cho cả hội chúng hung dữ này đã hiệp lại nghịch cùng ta; chúng nó sẽ bị hao mòn và chết tại trong đồng vắng này. Những người mà Môi-se đã sai đi do thám xứ, khi trở về có xui cho cả hội chúng làm bầm cùng Môi-se, và có phao phản xứ, những người này đều bị một tai vạ hành chết trước mặt Đức Giê-hô-va. Nhưng trong bọn người đi do thám xứ, chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, còn sống được. Môi-se thuật lại những lời này cho cả dân Y-sơ-ra-ên; rồi có một sự thăm sâu rất lớn trong dân sự. Đoạn, dân sự dậy sớm đi lên chót núi mà nói rằng: Chúng tôi đây sẽ đi lên tới chỗ Đức Giê-hô-va đã phán-hứa, vì chúng tôi có phạm tội. Song Môi-se nói rằng: Sao các người trái mạng Đức Giê-hô-va? Sự đó sẽ chẳng may mắn đâu. Chớ đi lên đó, e các người bị quân nghịch đánh bại chẳng; vì Đức Giê-hô-va không còn ở giữa các người nữa. Kìa, dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở đằng trước các người, các người sẽ bị gươm ngã rạp, bởi vì đã bội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va sẽ không ở cùng các người. Nhưng dân sự cố ý đi lên chót núi; còn hòm giao ước của Đức Giê-hô-va và Môi-se không đi ra khỏi trại quân. Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong núi này đổ xuống, đánh bại và phân thân dân Y-sơ-ra-ên cho đến Họt-ma.

Bản King James version chép hai câu 26 và 27 trên như sau: ²⁶And the LORD^{H3068} spake^{H1696} unto

Moses^{H4872} and unto Aaron^{H175}, saying^{H559, 27}, How^{H5704} long^{H5704} shall I bear with this^{H2063} evil^{H7451} congregation^{H5712}, which^{H834} murmur^{H3885} against^{H5921} me? I have heard^{H8085} the murmurings^{H8519} of the children^{H1121} of Israel^{H3478}, which^{H834} they murmur^{H3885} against^{H5921} me.

Có nghĩa là: *Đức Giê-hô-Va phán với Môi-se và với A-rôn rằng: Ta còn phải gánh chịu hội chúng hung ác này, là những kẻ cần nhằn oán trách nghịch lại Ta cho đến bao lâu nữa? Ta đã nghe những lời cần nhằn oán trách của con cháu Y-sơ-ra-ên, là những kẻ kêu la cần nhằn chống lại Ta.*

Các chữ mà bản tiếng Việt dịch là **lầm bầm** - murmur^{H3885} (the murmurings^{H8519}) chép trong các câu trên, đó là chữ לִינ - liyn, số 3885 và chữ תלונות - telunnah, số 8519 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *các lời bướng bỉnh, cứng đầu, than phiền, oán trách, phàn nàn, càu nhàu, cần nhằn, căn bệnh khó chữa;*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **cùng ta** - against^{H5921} me chép trong câu 27 trên, đó là chữ עַל - 'al, số 5921 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chống lại, nói ngược lại, làm ngược lại, phản đối;*

Cho đến tận ngày sau rốt này, môi miệng của rất nhiều người mang danh là người tin Chúa vẫn luôn phạm tội lầm bầm này, khi họ nói nghịch lại những lời giảng dạy ngay thẳng, đúng với mạng lệnh của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, mà các tội tổ của Đức Chúa Jêsus Christ đã cậy ơn Chúa mà giảng dạy, mà những người đó không biết rằng, Đức Giê-hô-Va đã phán rằng: **Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng sống ta mà thề, ta sẽ đả các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói; những thân các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này.**

Mục đích Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, nghĩa là ban cho loài người, là để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, như Đức Giê-hô-Va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban Luật pháp cho họ, thế nhưng các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên và chính dân Y-sơ-ra-ên đã không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-Va và không tuân theo các mạng lệnh của Ngài và hành vi đó là sự cố chấp, sự vô tín, sự cứng lòng và sự coi thường các mạng lệnh của Ngài.

Mặc dù dân Y-sơ-ra-ên không thành tín với Đức Giê-hô-Va, nhưng Đức Giê-hô-Va là Đấng thành tín, Ngài vẫn giữ lời giao ước mà Ngài đã lập với Áp-ra-ham, đó là Đức Giê-hô-Va quyết định đưa Con một ngài vào thế gian này, để tiếp tục thi hành kế hoạch cứu chuộc loài người và kế hoạch đó sẽ được chính Con một của Đức Chúa Trời thực hiện từ việc làm chứng cho Lễ thật đến việc chính Con một đó trở thành giá cứu chuộc loài người theo ý muốn của Đức Giê-hô-Va.

Sáng thế ký 17:1-7: Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều qua bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Nay, phần ta đây, ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người.

Chúng ta đừng quên gia phả của Đức Chúa Jêsus (tính theo đời của loài người xác thịt), đó là nếu tính từ A-đam thì Đức Chúa Jêsus là đời thứ bảy mươi bảy (77), còn nếu tính từ Áp-ra-ham thì Đức Chúa Jêsus là đời thứ năm mươi sáu của Áp-ra-ham (Lu-ca 3), vì theo như Lời Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về dòng dõi của Áp-ra-ham thì hết thấy những người nào tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ thì cũng được gọi là dòng dõi của Áp-ra-ham, là dòng dõi của đức tin vậy.

Chúng ta đang học về sự báp-tem trong Danh của Đức Chúa Con, nghĩa là chúng ta đang học và cũng là đang ở trong công việc mặc lại người mới, là người được dựng nên theo ảnh tượng của Đấng đã tạo nên chúng ta, Danh Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời và Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm đời đời của Đức Chúa Trời chí cao.

Chúng ta cần phải biết tại sao Đức Chúa Jêsus Christ phải đến thế gian này, khi mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban con đường cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và chúng ta biết rằng khi Đức Giê-hô-va ban Luật pháp, là con đường cứu chuộc loài người đó cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán rằng Luật pháp đó hằng còn đến đời đời mà loài người trên đất này phải vâng giữ lấy và tuân theo.

Giăng 18:33-37: Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jê-sus đến, mà hỏi rằng: Chính người là Vua dân Giu-đa, phải chăng? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với người về ta? Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho ta; vậy người đã làm điều gì? Đức Chúa Jê-sus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nay, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Bản King James version chép câu 37 trên như sau: ³⁷Pilate^{G4091} therefore^{G3767} said^{G2036} unto him, Art^{G1488} thou a king^{G935} then^{G3766}? Jesus^{G2424} answered^{G611}, Thou sayest^{G3004} that I am^{G1510} a king^{G935}. To this^{G5124} end was I born^{G1080}, and for this^{G5124} cause came^{G2064} I into^{G1519} the world^{G2889}, that I should bear^{G3140} witness^{G3140} unto the truth^{G225}. Every^{G3956} one that is of the truth^{G225} heareth^{G191} my voice^{G5456}.

Có nghĩa là: *Bởi đó nên Phi-lát nói với Ngài rằng, vậy người là vua sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời người đã nói, Ta là Vua. Nay là mục đích Ta đã sanh và vì sao Ta đã đến thế gian này, đó là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ người nào thuộc về lẽ thật thì nghe được tiếng của Ta.*

Chữ làm chứng - bear^{G3140} witness^{G3140} chép trong câu 37 trên, đó là chữ μαρτυρέω - martureo, số 3140 ra từ chữ μάρτυς - martus, số 3144 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *trở nên bằng chứng, là nhân chứng, sự chứng thực, sự chứng tỏ, sự chứng nhận*;

Đức Chúa Jê-sus đã đến thế gian này theo kế hoạch của Đức Chúa Cha, là Giê-hô-va Đức Chúa Trời toàn năng, và Ngài đã gọi những người mà Đức Chúa Cha đã chọn từ trước cho chức vụ làm môn đồ của Ngài và những người được Đức Chúa Jê-sus Christ gọi là nhân chứng về giá cứu chuộc cùng công việc của sự cứu chuộc của Đức Giê-hô-va dành cho loài người, được thi hành qua Con một Ngài, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, trước khi Ngài chịu thập tự giá.

Giăng 15:26-27: **Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lẽ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về ta. Còn các người cũng sẽ làm chứng về ta, vì các người đã ở cùng ta từ lúc ban đầu vậy.**

Bản King James version chép hai câu trên như sau: ²⁶But when^{G3752} the Comforter^{G3875} is come^{G2064}, whom^{G3739} I will send^{G3992} unto you from the Father^{G3962}, even the Spirit^{G4151} of truth^{G225}, which^{G3739} proceedeth^{G1607} from the Father^{G3962}, he shall testify^{G3140} of me: ²⁷And ye also^{G2532} shall bear^{G3140} witness^{G3140}, because^{G3754} ye have been^{G2075} with me from the beginning^{G746}.

Có nghĩa là: *Nhưng khi Đấng Yên ủi đến, là Đấng Ta sẽ bởi Cha mà ban cho các người, tức là Thần Lẽ thật đến từ Cha, Ngài sẽ làm chứng về Ta: các người cũng vậy, sẽ làm nhân chứng, vì các người đã ở với Ta từ lúc ban đầu.*

Đức Chúa Jê-sus muốn các môn đồ của Ngài (*ngoại trừ Giu-đa Ich-ca-ri-ốt, là kẻ phản Chúa*) sẽ làm chứng về Ngài, vì họ đã ở với Đức Chúa Jê-sus kể từ khi Ngài bắt đầu thi hành chức vụ trên đất này cùng với các môn đồ của Ngài, nghĩa là họ đã biết Đức Chúa Jê-sus trong thân thể xác thịt giống như thân thể xác thịt của loài người chúng ta cùng các bài mà Chúa Jê-sus đã giảng đó là Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên. Các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ đã được nghe và biết ý nghĩa của các bài giảng đó là tập trung vào quyền phép của Luật pháp đó sẽ làm chết bản ngã xác thịt của những ai tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo, hầu cho tâm linh của những người đó được sự giải cứu, giải phóng và giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, là những sự giảng dạy khác hoàn toàn với những sự mà các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã làm theo các thủ tục của tôn giáo, không đúng với ý muốn mà Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se và với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban Luật pháp cho họ tại núi Si-nai.

Các lời làm chứng của các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus có tác dụng giúp cho loài người nhận biết bằng chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời đã được ứng nghiệm trên sự sống của Đức Chúa Jê-sus Christ, khi Ngài vâng phục các mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, y như Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se và với dân Y-sơ-ra-ên vậy.

Phục truyền luật lệ ký 6:1-9: **Vả, này là điều răn, luật lệ và mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán dạy ta dạy lại cho, để các người làm theo nó trong xứ mà các người sẽ đi vào nhận lấy;**

hầu cho người kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, trọn đời, người và con cháu người vâng giữ các luật lệ và điều răn của Ngài mà ta truyền cho người, để người được sống lâu ngày. Hỡi Y-sơ-ra-ên, người hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, hầu cho người được phước và thêm lên nhiều trong xứ đơm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã phán hứa cùng người. Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người; khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm, hay là khi trời dậy. Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ; cũng phải viết các lời đó trên cột nhà, và trên cửa người.

Ma-thi-ơ 22:35-40: Có một thầy dạy luật trong bọn họ hỏi câu nầy để thử Ngài: Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thầy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.

Đức Chúa Jê-sus không chỉ giảng và dạy người ta tuân theo Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, mà chính Ngài đã tự phó chính sự sống mình để làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha, hầu cho quyền phép của Lời Đức Chúa Trời được ứng nghiệm về sự sống lại đối với hết thảy những ai tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Giăng 11:25-26: Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin ta thì không hề chết. Người tin điều đó chẳng?

Phi-líp 2:5-11: Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jê-sus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Đức Chúa Jê-sus đã tỏ cho mọi người đến nghe Ngài giảng cùng cho các môn đồ của Ngài biết rằng, Ngài không tự đến thế gian này và Ngài cũng không tự nói điều chi hoặc tự mình làm điều chi, nhưng trong mọi sự đó, Ngài luôn vâng phục trọn vẹn ý muốn của Đức Chúa Cha.

Giăng 5:30: Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai ta.

Giăng 7:16-18: Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Đạo lý của ta chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Đấng đã sai ta đến. Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là ta nói theo ý ta. Kẻ nói theo ý mình, thì tìm vinh hiển riêng mình; nhưng kẻ tìm vinh hiển của Đấng đã sai mình đến, mới là chân thật, và chắc trong mình không có điều gì không công bình đâu.

Giăng 8:29: Đấng đã sai ta đến vẫn ở cùng ta, chẳng để ta ở một mình, vì ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài.

Giăng 8:42: Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chúng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến.

Giăng 12:49: Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thế nào.

Đức Chúa Jê-sus đã chọn sự làm đẹp ý Đức Chúa Cha là trên hết mọi sự, Ngài khinh sự sỉ nhục cùng sự chết của xác thịt, vì Ngài biết Đức Chúa Cha là sự yêu thương và sự yêu thương đó đã được ban cho loài người đó là Luật pháp thánh khiết và công bình mà Ngài đã ban cho loài người mà trước hết là được ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, rồi Đức Chúa Cha cũng ban Luật pháp đó cho hết thảy loài người trên đất này.

Dân Y-sơ-ra-ên cũng như rất nhiều người mang danh là người tin Chúa ở trên trái đất này đã ca tụng Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nhưng người ta lại không nhận biết rằng, sự yêu thương của Đức Chúa Trời đã được ban cho loài người, đó là Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài, vì Luật pháp đó là giải pháp duy

nhất giúp cho tội lỗi của loài người được bôi xóa, nghĩa là thông qua Luật pháp đó mà loài người nhận được sự tha tội, vì Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó chỉ cho người ta biết tội lỗi cùng hậu quả của tội lỗi đối với sự sống của loài người và cũng trong Luật pháp đó, Đức Chúa Trời tỏ cho loài người biết con đường của sự sống lại và sự sống đời đời, nếu người ta tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo Luật pháp đó.

Giăng 15:1-11: **Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.**

Trong những sự tỏ ra của Đức Chúa Jê-sus đối với các môn đồ của Ngài chính là sự làm chứng cho Lễ thật, tức là làm chứng về công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, Đấng Thần Linh tối cao làm cho loài người chúng ta thông qua Lời không bao giờ thay đổi, không bao giờ qua đi của Ngài.

Sự làm chứng của Đức Chúa Jê-sus Christ đó là trong Danh của Ngài, là JÊ-SUS, có nghĩa là: GIÊ-HÔ-VA LÀ Đấng CỨU CHUỘC và SỰ CỨU CHUỘC CỦA ĐỨC GIÊ-HÔ-VA được thi hành qua LỜI CỦA NGÀI, mà LỜI của ĐỨC GIÊ-HÔ-VA còn có nghĩa là CON MỘT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã dùng chính sự sống mình là bằng chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời đã phán với loài người, như Ngài đã phán rằng: **Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.** (Ma-thi-ơ 4:4)

Sự vâng phục của Đức Chúa Jê-sus Christ chính là điều loài người phải học theo Ngài và làm theo Ngài hầu cho linh hồn của người ta được yên nghỉ, như Đức Chúa Jê-sus đã kêu gọi người ta làm theo Ngài vậy.

Ma-thi-ơ 11:28-30: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.**

Chữ ta mà Đức Chúa Jê-sus đã phán đây là nói đến Lời của Đức Chúa Trời, là Lời ra từ miệng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng để dạy dỗ loài người, là loài đang ngồi ở trong bóng của sự chết, vậy nên các ngôn từ mà Đức Giê-Hô-Va đã đó là rất khiêm nhường, nhu mì, không phải để khiến người ta sợ hãi, nhưng là sự yên ủi, khích lệ, dắt dẫn loài người, như người chăn chiên dắt dẫn bầy chiên của mình vậy.

Ê-sai 40:10-11: **Nay, Chúa Giê-hô-va sẽ lấy quyền năng mà đến; Ngài dùng cánh tay mình và cai trị. Nay, sự ban thưởng Ngài ở nơi Ngài, sự báo trả Ngài ở trước mặt Ngài. Ngài sẽ chăn bầy mình như người chăn chiên; thâu các con chiên con vào cánh tay mình và ấm vào lòng; từ từ dắt các chiên cái đang cho bú.**

Đức Chúa Jê-sus đã đến thế gian với tư cách là Vua của các vua, nhưng khi Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem, Ngài đã cưỡi lừa để vào thành, không như các vua thế gian thường đến với muôn vàn quân lính cùng xe cộ rầm rộ, như Lời Chúa đã phán trước qua tiên tri Xa-cha-ri.

Xa-cha-ri 9:9: **Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trở tiếng reo vui! Nay, Vua người đến cùng người, Ngài là công bình và ban sự cứu rỗi, nhu mì và cưỡi lừa, tức là con của lừa cái.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn loài người chúng ta hãy nhìn vào chính Con một Ngài mà học theo và làm theo Ngài, để được giống như Con một Ngài, vì Con một Đức Chúa Trời là ảnh tượng của Đức Chúa Trời mà loài người chúng ta không thể nhìn thấy được. Chúng ta biết rằng, loài người trong thế gian luôn mong muốn con mình sẽ giống như mình và người ta sẽ rất buồn khi đứa con sanh ra lại không giống mình cả về hình ảnh và tâm tánh.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng nên khi Ngài tạo nên loài người, Ngài đã hiệp một các Thần tánh của Ngài để tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẵn lòng ban quyền phép của Ngài cho các con trai của Ngài, nhưng với một điều kiện là các con trai đó phải giống như Ngài, trong sự công bình và sự thánh sạch của lễ thật, nghĩa là để cho tâm linh của loài người chúng ta được trở nên giống như Ngài, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta Luật pháp trọn vẹn của Ngài, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống. Điều đó không có nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời bắt loài người phải tuân theo Luật pháp đó để tôn trọng Ngài và kính sợ Ngài, nhưng là để quyền phép của Đức Chúa Trời ở trong Lời của Ngài sẽ giúp cho tâm linh loài người được trở nên giống như Ngài.

Giăng 17:1-26: **Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngước mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.**

Trên núi Si-nai, trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm liền, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho Môi-se những sự mà Ngài đã làm trong bảy ngày của cuộc sáng thế cùng những sự Ngài đã làm với tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên, là những sự đã xảy ra trong loài người trước khi Môi-se được sanh ra trên đất này và những sự đó được giấu kín khỏi loài người xác thịt cho đến khi có lời thỉnh cầu của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời.

Giăng 17:24: **Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.**

Sự **ngắm xem sự vinh hiển** là cách nói của người viết văn chương, nhưng ý của Đức Chúa Jêsus là Ngài muốn các môn đồ của Ngài cũng như với hết thảy những người sẽ tin đến Danh Ngài được biết về một nguyên

tắc không bao giờ thay đổi của Nước Đức Chúa Trời, đó là nếu một người không được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho ở trước mặt Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì người đó không thể hiểu được, không thể thấy được những sự vinh hiển, tức những sự chói sáng của Tin-Lành Đấng Christ, là những sự được giấu trong văn tự của Kinh-Thánh. Sứ đồ Phao-lô là một người giỏi Luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng chỉ đến khi ông nhận được giá cứu chuộc bởi Đức Chúa Trời, thì ông mới thật sự kinh nghiệm được thế nào là sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời, bấy giờ, ông không còn dùng trí khôn của xác thịt mình để nhận biết Đức Chúa Trời nữa.

Ga-la-ti 1:13-16: **Vả, anh em đã nghe lúc trước tôi theo giáo Giu-đa, cách cư xử của tôi là thế nào, tôi bất bớ và phá tán Hội thánh của Đức Chúa Trời quá chừng; tôi tấn tới trong giáo Giu-đa hơn nhiều người cùng tuổi cùng nước với tôi, tôi là người sốt sắng quá đỗi về cựu truyền của tổ phụ tôi. Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao truyền Con đó ra trong người ngoại đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với thịt và huyết.**

2 Cô-rinh-tô 3:3-18: **Vả, rõ thật rằng anh em là bức thơ của Đấng Christ, bởi chức vụ chúng tôi viết ra, chẳng phải viết bằng mực, nhưng bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, chẳng phải viết trên bảng đá, nhưng trên bảng thịt, tức là trên lòng anh em. Đây là sự tin chắc của chúng tôi nhờ Đấng Christ mà có trong Đức Chúa Trời: không phải tự mình chúng tôi có tài năng mà nghĩ việc gì như bởi chính mình chúng tôi, nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời; và ấy là Ngài đã ban tài năng cho chúng tôi giúp việc giao ước mới, chẳng phải giao ước về chữ, bèn là giao ước về Thánh Linh; vì chữ làm cho chết, song Thánh Linh làm cho sống. Vả, nếu chức vụ về sự chết, chạm chữ trên bảng đá, đã là vinh hiển lắm đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì cơ sự sáng láng trên mặt người, dầu là tạm, phương chi chức vụ của Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao! Vậy, nếu chức vụ về sự định tội còn được vinh hiển, thì chức vụ về sự công bình được vinh hiển hơn bội phần. Vả lại, cái điều được vinh hiển trong chức vụ thứ nhất biến đi bởi sự vinh hiển rất cao hơn của chức vụ thứ nhì; vì nếu sự phải qua đi còn có lúc vinh hiển thay, phương chi sự bền ở (*sự vĩnh hằng*) sẽ có vinh hiển dường nào nữa! Vậy, chúng ta có sự trông cậy dường ấy, nên được rất tự do, chúng ta chẳng làm như Môi-se lấy màn che mặt mình, hầu cho con cái Y-sơ-ra-ên không trông thấy cuối cùng của sự sáng láng phải qua. Nhưng lòng họ đã cứng cõi; vì đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, cái màn ấy vẫn còn chưa cất khỏi, bởi chưng ấy là trong Đấng Christ mà màn đó biến đi. Ấy vậy, cho đến ngày nay, mỗi lần người ta đọc sách Môi-se cho họ, cái màn ấy vẫn còn ở trên lòng họ. Khi họ sẽ trở lại cùng Chúa, thì màn ấy mới cất khỏi. Vả, Chúa tức là Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó. Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.**

Sự vinh hiển mà sứ đồ Phao-lô đã chép đây, chính là Lễ thật mâu nhiệm mà Đức Thánh-Linh tức là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là điều mà Đức Chúa Jêsus đã cầu xin Đức Chúa Cha: **Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy.**

Trong ngôn ngữ của Kinh-Thánh phần Tân-Ước chép Lễ thật là **sữa thiêng liêng của đạo**, (nguyên văn chép là *the sincere^{G97} milk^{G1051} of the word^{G3050}* - nghĩa là *sữa nguyên chất của Lời*), dùng cho những người tin Chúa mới được tái sanh tâm linh, sẽ nhờ quyền phép của Lễ thật mà tâm linh họ được lớn lên vậy.

1 Phi-e-rơ 2:1-10: **Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa thuộc linh của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn, nếu anh em đã nếm biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thuộc linh, làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thuộc linh, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Đây, ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh**

em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.

Chúng ta hãy xem điều gì khiến Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời yêu Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Giăng 10:7-17: Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ta là cửa của chiên. Hết thấy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy đó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình. a còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi. Nay, tại sao Cha yêu ta: Ấy vì ta phó sự sống mình để được lấy lại.

Nếu Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã yêu Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, vì Con Ngài đã sẵn sàng chịu chết trên thập tự giá để ý muốn của Ngài được nên, mà ý muốn của Đức Chúa Cha là Ngài cần có một giá cứu chuộc đúng với tiêu chuẩn thánh khiết và công bình trong Luật pháp của Ngài, hầu cho tâm linh của những người được Lời Chúa gọi là các anh em của Ngài đó được cứu chuộc lại cho Đức Chúa Cha, thì cũng một nguyên tắc đó, hết thấy những người sẽ tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ (trong sự hiểu biết cách chắc chắn trong Lễ thật, mà Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ đã và sẽ tỏ ra) cũng sẽ phải làm như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm vậy.

Bây giờ chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã dạy chúng ta học theo Ngài như thế nào, hầu cho chúng ta sẽ được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Ngài.

Ma-thi-ơ 16:24-25: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Nếu ai muốn theo ta, thì phải liêu mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cố ta mà mất sự sống mình thì sẽ được lại.

Bản King James version chép hai câu trên như sau: ²⁴Then ^{G5119} said ^{G2036} Jesus ^{G2424} unto his disciples ^{G3101}, **If** ^{G1487} any ^{G1536} man will ^{G2309} come ^{G2064} after ^{G3694} me, let him deny ^{G533} himself ^{G1438}, and take ^{G142} up his cross ^{G4716}, and follow ^{G190} me. ²⁵For whosoever ^{G3739-G302} will ^{G2309} save ^{G4982} his life ^{G5590} shall lose ^{G622} it: and whosoever ^{G3739-G302} will lose ^{G622} his life ^{G5590} for my sake ^{G1752} shall find ^{G2147} it.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là liêu mình - deny ^{G533} himself ^{G1438} trong câu 24 trên, có nghĩa là: *từ chối hoàn toàn chính mình.*

Chữ liêu - deny ^{G533} đó, trong tiếng Hy-lạp là chữ ἀπαρνέομαι - *aparneomai*, số 533 có nghĩa là: *từ chối hoàn toàn.*

Chữ chính mình - himself ^{G1438} đó, trong tiếng Hy-lạp là chữ ἑαυτοῦ - *heautou*, số 1438, có nghĩa là: *bản thân người ấy cùng những sự thuộc về người ấy (bất kỳ nam hay nữ).*

Bây giờ chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã (theo bản tiếng Việt chép) tự bỏ mình đi mang ý nghĩa như thế nào đối với sự liêu mình mà Ngài đã phán dạy chúng ta.

Phi-líp 2:5-8: Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự.

Bản King James version chép: câu 7 trên như sau: ⁷But made ^{G1096} himself ^{G1438} of no ^{G5013} reputation ^{G2758}, and took ^{G2983} upon him the form ^{G3444} of a servant ^{G1401}, and was made ^{G1096} in the likeness ^{G3667} of men ^{G444}:

Câu này trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *Nhưng Ngài đã tự khiến không còn giữ lại một điều gì thuộc về phẩm giá của chính mình, để mang lấy cho mình hình dạng của một tôi tớ và làm cho mình trở nên giống như loài người.*

Những sự mà Đức Chúa Jêsus đã tự bỏ đi là những sự thuộc về quyền phép, danh dự, phẩm giá cao quý nhất mà Ngài đã có trong Đức Chúa Trời, để mang lấy thân phận hèn mọn như loài người xác thịt chúng ta,

ấy là một sự liều mình và nguy hiểm hơn hết thảy những sự nguy hiểm mà loài người đã và đang phải chịu đựng, vì ma quỷ là kẻ thù nghịch Đức Chúa Trời, sẽ tận dụng cơ hội này để giết Con một của Đức Chúa Trời.

Thực tế, Đức Chúa Jêsus Christ đã không liều mình như Ngài đã phán dạy loài người chúng ta, vì Ngài có đức tin tuyệt đối nơi Danh Đức Chúa Cha, còn đối với loài người chúng ta chưa hề kinh nghiệm được quyền phép của Đức Chúa Cha như Đức Chúa Jêsus Christ, thì Chúa Jêsus đã dùng chữ liều mình là chính xác. Nhưng nếu bất cứ người nào đã học theo Chúa Jêsus và làm theo như Chúa Jêsus đã làm, thì người ấy sẽ đạt được ý nghĩa của chữ liều mình, vì chính sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ là sự khẳng định quyền phép của Lời Đức Chúa Trời là vô đối và đó là lý do Đức Chúa Jêsus đã kêu gọi hết thảy mọi người tin Chúa hãy đến với Ngài, tức là đến với Lời của Đức Chúa Trời, vì Lời của Đức Chúa Trời làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về sự cứu chuộc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời dành cho loài người chúng ta.

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đã từng không thật sự để ý vào những sự dạy dỗ của Chúa Jêsus về sự sống lại của những người tin cậy, vâng giữ và tuân theo Lời của Đức Chúa Trời sẽ nhận được, nên Chúa Jêsus đã phán với họ rằng: **“Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.”** (Giăng 14:10-12)

Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng Ngài sẽ sống lại bởi Ngài đã vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Cha và chính trong ngày Ngài sẽ sống lại đó, họ sẽ hiểu Lời Ngài.

Giăng 14:20-21: Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Thần của Đức Chúa Trời luôn hiện diện trong Lời của Ngài cũng như trong muôn vật và đặc biệt là ở trong lòng của những người đã tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài và chính Đức Chúa Trời sẽ khiến người đó được nên thánh, được sự sống lại và được trở nên giống như Đức Chúa Jêsus Christ trong sự công bình và sự thánh sạch của Lễ thật.

Ê-sai 55:6-13: Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trỗi tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gộc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Đức Chúa Jêsus Christ đã nhắc lại điều mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, đã phán các Lời trên qua tiên tri Ê-sai và đó là việc riêng của Ngài sẽ làm cho những người nào yêu mến Lời của Ngài và tôn trọng Danh Ngài.

Hết phần 4a.